

MÃU



NHÃN



**Thành phần:** Mỗi viên nang mềm có chứa:  
Ubidecarenone (Coenzym Q10) 50 mg  
và Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
**Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:** xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

**Bảo quản:** Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.  
**Quy cách:** Hộp 8 vỉ x 15 viên  
**Tiêu chuẩn thành phẩm:** TCCS  
*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Để xa tầm tay của trẻ em*

**Pavicardi**

# Pavicardi

Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch



Hộp 8 vỉ x 15 viên  
**120 viên**  
Viên nang mềm



Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội  
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,  
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

SDK:  
Số lô SX:  
NSX:  
HD:

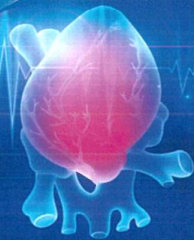
Mã vạch (nếu có)



Hộp 8 vỉ x 15 viên  
**120 viên**  
Viên nang mềm

# Pavicardi

Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch



**Pavicardi**



**Thành phần:** Mỗi viên nang mềm có chứa:  
Ubidecarenone (Coenzym Q10) 50 mg  
và Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
**Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:** xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

**Bảo quản:** Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.  
**Quy cách:** Hộp 6 vỉ x 15 viên  
**Tiêu chuẩn thành phẩm:** TCCS  
*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Để xa tầm tay của trẻ em*

**Pavicardi**

# Pavicardi

Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch



Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội  
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,  
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

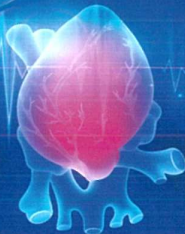
SĐK:  
Số lô SX:  
NSX:  
HD:

Mã vạch (nếu có)



# Pavicardi

Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch



**Pavicardi**



**Thành phần:** Mỗi viên nang mềm có chứa:  
Ubidecarenone (Coenzym Q10) 50 mg  
và Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
**Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:** xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

**Bảo quản:** Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.  
**Quy cách:** Hộp 4 vỉ x 15 viên  
**Tiêu chuẩn thành phẩm:** TCCS  
*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Để xa tầm tay của trẻ em*

**Pavicardi**

# Pavicardi

Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch



**Nhà sản xuất**



**Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội**  
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,  
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

**SDK:**  
**Số lô SX:**  
**NSX:**  
**HD:**

Mã vạch (nếu có)



Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch

# Pavicardi!



**Pavicardi**



**Thành phần:** Mỗi viên nang mềm có chứa:  
Ubidecarenone (Coenzym Q10) 50 mg  
và Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
**Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:** xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

**Bảo quản:** Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.  
**Quy cách:** Hộp 2 vỉ x 15 viên  
**Tiêu chuẩn thành phẩm:** TCCS  
*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Để xa tầm tay của trẻ em*

**Pavicardi**

# Pavicardi

Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch



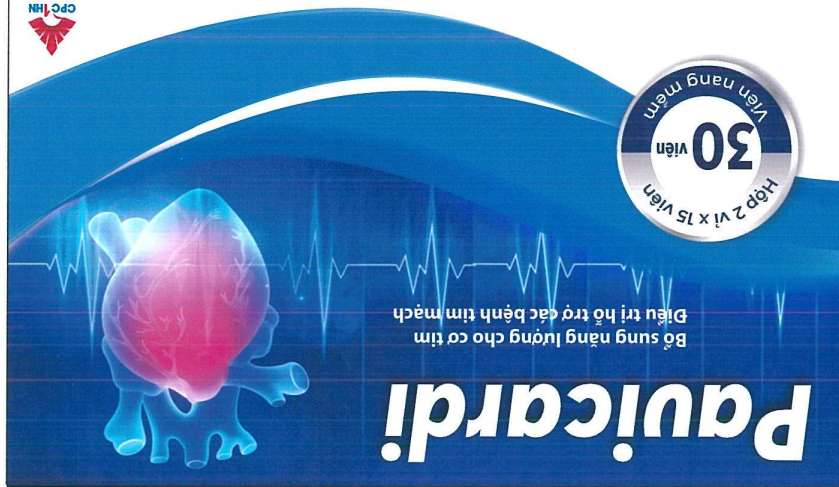
Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội  
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,  
huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

SDK:  
Số lô SX:  
NSX:  
HD:

Mã vạch (nếu có)



# Pavicardi

Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch



**Pavicardi**



**Thành phần:** Mỗi viên nang mềm có chứa:  
Ubidecarenone (Coenzym Q10) 50 mg  
và Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
**Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:** xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

**Bảo quản:** Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.  
**Quy cách:** Hộp 1 vỉ x 15 viên  
**Tiêu chuẩn thành phẩm:** TCCS  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Đề xa tầm tay của trẻ em

**Pavicardi**

# Pavicardi

Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch



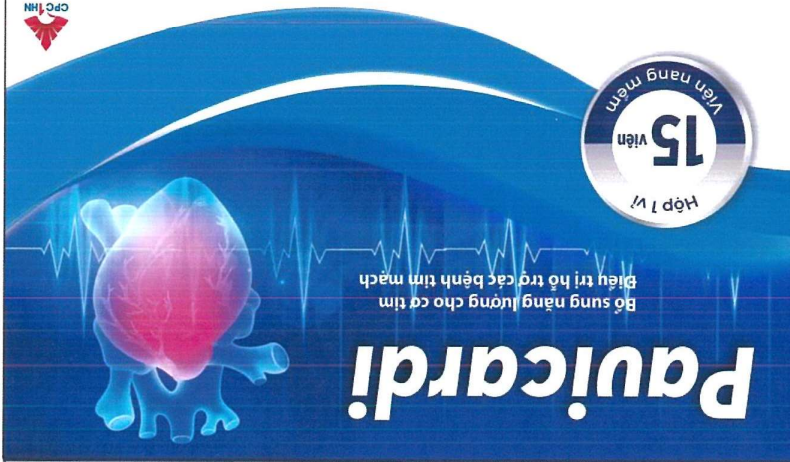
Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội  
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,  
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

SĐK:  
Số lô SX:  
NSX:  
HD:

Mã vạch (nếu có)



# Pavicardi

Bổ sung năng lượng cho cơ tim  
Điều trị hỗ trợ các bệnh tim mạch



**Pavicardi**



**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

**Pavicardi**  
Ubidecarenone (Coenzyme Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU  
NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

Số lô sản xuất, hạn dùng được dập nổi ở đây vì

# TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG





# PAVICARDI

Ubidecarenone (Coenzym Q10) 50 mg  
Vitamin E (D-alpha tocopheryl acetate) 250 IU

**Để xa tầm tay trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

## Thành phần

Mỗi viên nang mềm có chứa:

### Thành phần hoạt chất

Ubidecarenone (Coenzym Q10).....50mg

Vitamin E (D-alpha-Tocopheryl acetate).....250 IU

### Thành phần tá dược

Dầu cọ, Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Lecithin, Simethicon, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, methylparaben, propylparaben, Vanilin, Titan dioxit, Etylen diamin Tetraacetic acid disodium salt (EDTA), Nước tinh khiết.

**Dạng bào chế:** Viên nang mềm

Mô tả: Viên nang mềm, viên khô cầm không dính tay, bên trong chứa hỗn dịch thuốc.

## Chỉ định

*Thuốc được dùng để điều trị hỗ trợ:*

- Thiếu năng tuần hoàn, bệnh thiếu máu ở tim, tăng huyết áp động mạch, chứng loạn nhịp đi kèm thiếu năng tuần hoàn, hồi hộp, đánh trống ngực.
- Bổ sung năng lượng cho cơ, đặc biệt cho bệnh cơ tim.
- Các triệu chứng đau thắt ngực.

*Ngoài ra, thuốc còn được dùng trong:*

- Hội chứng mệt mỏi kéo dài, suy giảm khả năng hoạt động thể chất do thiếu hụt Ubidecarenone (Coenzym Q10) đặc biệt ở người cao tuổi.
- Điều trị và dự phòng tình trạng thiếu vitamin E
- Phòng và điều trị xơ vữa động mạch.
- Bệnh tiêu quanh răng.
- Làm chậm quá trình lão hóa của tế bào.
- Ngăn ngừa xuất hiện nếp nhăn da do lão hóa.

## Liều dùng và cách dùng

1-2 viên/ lần x 2 lần/ngày

## Chống chỉ định

Người mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

## Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- Không khuyến dùng thuốc này cho trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú vì chưa có kinh nghiệm lâm sàng đối với nhóm bệnh nhân này.
- Trong quá trình điều trị có thể xuất hiện tăng không đáng kể nồng độ lactic dehydrogenase và transaminase trong máu.
- Thuốc có thể làm tăng tác dụng của các thuốc chống đông máu wafarin, tác dụng ức chế kết tập kết tiểu cầu của aspirin.



### **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú**

Khả năng sinh quái thai của thuốc chưa được ghi nhận. Trong lâm sàng, độ an toàn của thuốc trong thời gian mang thai và cho con bú chưa được xác định, nên chỉ dùng thuốc cho nhóm bệnh nhân này khi thật cần thiết. Cần cân nhắc giữa các lợi ích đạt được và các nguy cơ có thể xảy ra.

### **Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.**

Không ảnh hưởng

### **Tương tác, tương kỵ của thuốc**

Thuốc có thể làm tăng tác dụng của thuốc lợi tiểu, các thuốc glycoside trợ tim và nitrate. Ngoài ra thuốc có thể làm giảm nguy cơ xuất hiện các triệu chứng ảnh hưởng suy giảm lên cơ tim của các thuốc nhóm giải phóng adrenolytic beta, kìm hãm tác dụng chống đông của warfarin và làm giảm độc tính của các kháng sinh chống ung thư thuộc nhóm antracycline.

Thuốc làm tăng sự hấp thu, sử dụng và dự trữ Vitamin A và có thể chống lại bệnh thừa vitamin A, tuy nhiên những tác dụng này hiện vẫn còn nhiều ý kiến tranh cãi.

Thuốc và một trong những chất chuyển hóa của nó có tác dụng chống lại tác dụng của vitamin K.

Sử dụng quá nhiều dầu khoáng có thể làm giảm sự hấp thu của thuốc.

Thuốc có thể làm tăng tác dụng ức chế kết tập tiểu cầu của Aspirin.

### **Tác dụng không mong muốn**

Ít gặp: Khó chịu dạ dày, chán ăn, buồn nôn hoặc tiêu chảy, phát ban.

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.*

### **Quá liều và cách xử trí.**

Chưa có báo cáo về việc sử dụng thuốc quá liều

### **Dược lực học**

Mã ATC: C01EB09

Nhóm dược lý: các thuốc tác dụng trên tim khác

Ubidecarenone (coenzym Q10) có tác động trực tiếp trên cơ tim bị thiếu máu cục bộ và tăng cường hiệu suất sử dụng oxy. Các tác dụng này của ubidecarenone (coenzym Q10) giúp cơ tim duy trì chức năng sản sinh năng lượng ở mức độ cao, ngay cả trong trường hợp bị thiếu máu cục bộ, do đó làm giảm các tổn thương của tế bào cơ tim do thiếu máu gây ra. Trong thực tế lâm sàng, hiệu quả của ubidecarenone (coenzym Q10) trên các rối loạn cơ tim được khảo sát bằng điện tâm đồ lúc nghỉ ngơi và khi gắng sức, người ta đã xác nhận rằng ubidecarenone (coenzym Q10) giúp khôi phục sự suy giảm chức năng tim. Hơn nữa, các thử nghiệm lâm sàng mù đôi có đối chứng cho thấy hiệu quả của ubidecarenone (coenzym Q10) trong việc cải thiện các triệu chứng của suy tim sung huyết có kèm theo sự suy giảm chức năng tâm thất trái do thiếu máu cục bộ tim mạn tính hay bệnh tim huyết áp cao.

Vitamin E (d-alpha-tocopheryl acetate) là một chất chống oxy hóa với một trong các cơ chế tác dụng sau: ngăn ngừa sự oxy hóa các thành phần chủ yếu của tế bào như các ubiquinone; ngăn ngừa tạo thành các sản phẩm oxy hóa độc hại như các sản phẩm peroxyd hóa từ các chất chuyển hóa của các acid béo chưa bão hòa.

### **Dược động học**



Ubidecarenone (coenzym Q10) sau khi uống, được hấp thu thông qua hệ thống bạch huyết và thâm nhập vào ty thể trong màng tế bào. Sau khi uống 100mg ubidecarenone (coenzym Q10), nồng độ đỉnh trong huyết tương (khoảng 0,5mcg/ml ubidecarenone (coenzym Q10) ngoại sinh) đạt được 6 giờ sau khi uống, sau đó nồng độ trong huyết tương giảm dần, thời gian bán thải của thuốc là 25 giờ.

Sự hấp thu của vitamin E (d-alpha-tocopheryl acetate) từ đường tiêu hóa phụ thuộc vào sự có mặt và chức năng bình thường của tuyến tụy. Lượng vitamin E (d-alpha-tocopheryl acetate) hấp thu được dường như giảm khi tăng liều dùng. Vitamin E (d-alpha-tocopheryl acetate) tham gia vào hệ tuần hoàn nhờ các vi thể nhũ trấp của bạch huyết. Nó được phân bố đến tất cả các mô và dự trữ ở các mô có chất béo. Một lượng vitamin E (d-alpha-tocopheryl acetate) được chuyển hóa tại gan thành glucuronide của acid tocopheronic và chất chuyển hóa gama-lacton của nó và được bài tiết qua nước tiểu nhưng phần lớn liều dùng vitamin E (d-alpha-tocopheryl acetate) được bài tiết dần dần vào dịch mật. Vitamin E (d-alpha-tocopheryl acetate) được bài tiết vào sữa mẹ nhưng chỉ một phần rất nhỏ qua được hàng rào nhau thai.

**Quy cách đóng gói:** Vi 15 viên nang mềm

Hộp 1 vi x15 viên nang mềm

Hộp 2 vi x 15 viên nang mềm

Hộp 4 vi x 15 viên nang mềm

Hộp 6 vi x 15 viên nang mềm

Hộp 8 vi x 15 viên nang mềm

**Bảo quản:** Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn chất lượng:** Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



**Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội**

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

